

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008

kèm theo

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI
Số 3 Ngõ 1295 Đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội
Điện thoại: 04 3974 5081/82 Fax: 04 3974 5083

Hà Nội, tháng 01 năm 2010

MỤC LỤC

Nội dung	Trang số
Báo cáo của Ban Giám đốc	2-3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4-5
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2008	6-7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính 2008	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2008	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2008	10-18



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Địa chỉ: Số 8 Biên Cương - Quy Nhơn - Bình Định
Điện thoại: 056 3522 166, Fax: 056 3522 316

Báo cáo của Ban Giám đốc
đính kèm Báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xây Dựng 47**

- Công ty Cổ phần Xây Dựng 47 “gọi tắt là Công ty” tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Xây Dựng 47) được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số: 4411/QĐ/BNN-TCCB ngày 08 tháng 12 năm 2000. Công ty hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số: 35 03 000064 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần 01 ngày 27 tháng 06 năm 2005 và cấp lại lần 06 ngày 20 tháng 11 năm 2007.

- Tên giao dịch là: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47**

Viết tắt là: **CC47**

Tên nước ngoài: **CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 47**

Theo đó:

Vốn điều lệ là: **35.000.000.000 VND (Ba mươi lăm tỷ đồng chẵn./.)**

Công ty có trụ sở tại: Số 8 Biên Cương - Quy Nhơn - Bình Định

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:

- Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng. Khai thác, vận chuyển vật liệu xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông kết cấu. Đại tu xe, máy thi công. Sản xuất, phục hồi phụ kiện cơ khí. Sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, rượu, thuốc lá, dịch vụ Massage. Đại lý rượu, bia, nước giải khát. Đại lý dịch vụ Internet. Kinh doanh lẻ hàng nội địa và quốc tế; các dịch vụ du lịch khác. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Dịch vụ quảng cáo. Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa. Tư vấn du học. Kinh doanh vận chuyển khách bằng ô tô theo hợp đồng. Kinh doanh dịch vụ thể thao, giải trí, trò chơi thể thao trên biển. Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. (hoạt động phải đảm bảo các điều kiện và giấy phép kinh doanh theo quy định)./.

Ban lãnh đạo Công ty tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 1 Ông: Nguyễn Lương Am | Chủ tịch HĐQT |
| 2 Ông: Nguyễn Văn Tôn | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3 Ông: Phan Tấn An | Ủy viên HĐQT |
| 4 Ông: Lê Xuân Hỷ | Ủy viên HĐQT |
| 5 Ông: Lê Văn Đồng | Ủy viên HĐQT |

Ban kiểm soát:

- | | |
|-----------------------|--------------------------|
| 1 Ông: Huỳnh Khế | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 Ông: Trương Đình Du | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 Bà: Nguyễn Thị Lan | Thành viên Ban Kiểm soát |

Ban Giám đốc:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 1 Ông: Nguyễn Lương Am | Tổng Giám đốc |
| 2 Ông: Lê Văn Đồng | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông: Nguyễn Văn Tôn | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông: Đinh Tấn Dương | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông: Phạm Văn Nho | Kế toán trưởng |

2. Kiểm toán viên độc lập

Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008.

3. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban giám đốc đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và qua đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận cùng với những vi phạm khác.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Thay mặt, Đại diện cho:

Công ty Cổ phần Xây Dựng 47



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lương Am

Tổng Giám đốc

Nguyễn Lương Am

Bình Định, ngày 20 tháng 02 năm 2009



Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2010

Số: 252/CPA HANOI - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008
của Công ty Cổ phần Xây Dựng 47*

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây Dựng 47 cho năm tài chính 2008 bao gồm Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính như đã trình bày từ trang 06 đến trang 18 kèm theo. Báo cáo tài chính này đã được lập phù hợp với các quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam nêu tại Ghi chú số I, II, III IV, V, VI, VII trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 02 và 03, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực và hợp lý.

Trách nhiệm của chúng tôi là tiến hành kiểm tra và đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán và sau đó báo cáo với Ban Giám đốc Công ty.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết nhằm thu thập các bằng chứng xác minh những số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

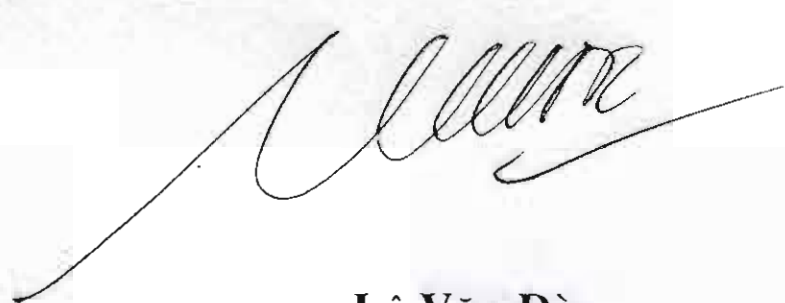
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, thì Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xây Dựng 47 đã:

- a) Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính 2008;
- b) Phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 05 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Xây Dựng 47 giữ 04 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

Kiểm toán viên



Lê Văn Dò

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0231/KTV

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**
Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tĩnh

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0132/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Địa chỉ: Số 8 Biên Cương - Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: 056 3522 166 Fax: 056 3522 316

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

kết thúc ngày 31/12/2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		377.206.739.656	296.555.713.523
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.027.797.312	23.789.076.972
1. Tiền	111		40.027.797.312	23.789.076.972
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	2.998.000.000	450.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		2.998.000.000	450.000.000
III. Các khoản phải thu	130		212.197.897.179	198.089.743.075
1. Phải thu khách hàng	131		143.311.651.309	148.447.257.737
2. Trả trước cho người bán	132		65.504.701.952	45.045.814.780
3. Các khoản phải thu khác	138	V.3	3.381.543.918	4.596.670.558
IV. Hàng tồn kho	140	V.4	110.372.842.377	60.317.331.476
1. Hàng tồn kho	141		110.372.842.377	60.317.331.476
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.610.202.788	13.909.562.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		8.903.043.827	11.270.836.742
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.707.158.961	2.638.725.258
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		244.185.871.448	150.275.617.247
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		229.741.441.463	136.859.429.247
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	226.867.259.075	136.239.302.430
- Nguyên giá	222		344.788.972.115	229.994.139.678
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(117.921.713.040)	(93.754.837.248)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	612.023.380	306.745.000
- Nguyên giá	228		669.682.273	306.745.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(57.658.893)	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	2.262.159.008	313.381.817
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		13.291.000.000	13.291.000.000
1. Đầu tư công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		13.200.000.000	13.200.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	91.000.000	91.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.5	1.153.429.985	125.188.000
1. Tài sản dài hạn khác	268		1.153.429.985	125.188.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		621.392.611.104	446.831.330.770

(Các Thuyết minh từ trang 10 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Địa chỉ: Số 8 Biên Cương - Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: 056 3522 166 Fax: 056 3522 316

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

kết thúc ngày 31/12/2008

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		561.213.278.892	391.694.856.049
I. Nợ ngắn hạn	310		459.968.862.725	325.992.786.189
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	179.942.331.336	169.682.593.393
2. Phải trả người bán	312		59.316.460.041	40.295.507.629
3. Người mua trả tiền trước	313		148.890.334.845	47.609.009.749
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	9.538.130.297	5.456.541.325
5. Phải trả người lao động	315		8.111.921.995	18.783.585.353
6. Chi phí phải trả	316	V.12	11.073.336.672	12.892.392.911
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.13	43.096.347.539	31.273.155.829
II. Nợ dài hạn	320	VI.9	101.244.416.167	65.702.069.860
1. Vay và nợ dài hạn	324	V.15	99.490.082.242	64.622.613.613
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	351		1.754.333.925	1.079.456.247
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		58.897.652.346	54.010.172.200
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	58.087.801.371	53.034.912.476
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.497.900.000	8.497.900.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		10.426.496.010	8.616.473.451
4. Quỹ đầu tư phát triển	414		2.689.962.618	-
5. Quỹ dự phòng tài chính	415		1.437.100.492	898.769.236
6. Quỹ khác thuộc vốn CSH	418		36.342.251	21.769.789
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		809.850.975	975.259.724
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		809.850.975	975.259.724
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500		1.281.679.866	1.126.302.521
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		621.392.611.104	446.831.330.770

Bình Định, ngày 20 tháng 02 năm 2009

Kế toán trưởng



Phạm Văn Nho

Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Am

(Các Thuyết minh từ trang 10 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17	605.981.336.965	462.765.732.239
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.18	169.149.651	162.317.831
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		605.812.187.314	462.603.414.408
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.19	540.581.237.630	418.778.379.829
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		65.230.949.684	43.825.034.579
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.20	4.841.527.796	401.310.801
7. Chi phí tài chính	22	VI.21	37.504.455.939	16.965.448.297
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		37.504.455.939	16.965.448.297
8. Chi phí bán hàng	24		-	73.848.289
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		18.899.992.703	14.826.717.692
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.668.028.838	12.360.331.102
11. Thu nhập khác	31		1.519.408.028	1.919.433.797
12. Chi phí khác	32		661.683.032	39.396.700
13. Lợi nhuận khác	40		857.724.996	1.880.037.097
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.525.753.834	14.240.368.199
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.22	1.996.590.486	3.973.251.402
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.529.163.348	10.267.116.797
18. Lợi ích của cổ đông thiểu số	70		19.702.812	14.139.720
19. Lợi ích của Công ty Mẹ			12.509.460.536	10.252.977.077

Kế toán trưởng



Phạm Văn Nho

Bình Định, ngày 20 tháng 02 năm 2009

Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Am

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp trực tiếp)***Năm 2008***Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	712.485.594.040	455.829.498.387
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(572.183.918.576)	(397.305.461.107)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(94.126.876.278)	(79.317.060.084)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(37.374.375.964)	(20.456.579.736)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.831.717.940)	(1.449.891.896)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.824.782.621	7.109.344.360
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(1.669.530.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.123.957.903	(35.590.150.076)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD, TSCĐ các tài sản dài hạn khác	21	(93.074.847.447)	(80.823.496.072)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TS dài hạn khác		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.548.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.480.000.000)	(7.435.560.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.243.268.379	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(94.859.579.068)	(88.259.056.072)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp chủ sở hữu	31	2.635.000.000	28.609.300.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	355.020.263.245	300.002.626.340
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(241.713.201.151)	(213.961.938.916)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.971.100.000)	(4.430.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	103.970.962.094	110.219.987.424
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ(20+30+40)	50	16.235.340.929	(13.629.218.724)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	23.789.076.972	37.418.174.261
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	3.379.411	121.435
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	40.027.797.312	23.789.076.972

Kế toán trưởng



Phạm Văn Nho

Bình Định, ngày 20 tháng 02 năm 2009

Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Am

(Các Thuyết minh từ trang 10 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo Tài chính)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây Dựng 47 “gọi tắt là Công ty” tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Xây Dựng 47) được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số: 4411/QĐ/BNN-TCCB ngày 08 tháng 12 năm 200. Công ty hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số: 35 03 000064 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần 01 ngày 27 tháng 06 năm 2005 và cấp lại lần 06 ngày 20 tháng 11 năm 2007.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng các công trình thuỷ lợi, thuỷ điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng. Khai thác, vận chuyển vật liệu xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông kết cấu. Đại tu xe, máy thi công. Sản xuất, phục hồi phụ kiện cơ khí. Sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, rượu, thuốc lá, dịch vụ Massage. Đại lý rượu, bia, nước giải khát. Đại lý dịch vụ Internet. Kinh doanh lẻ hàng nội địa và quốc tế; các dịch vụ du lịch khác. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Dịch vụ quảng cáo. Đại lý bán vé máy bay, tàu hoả. Tư vấn du học. Kinh doanh vận chuyển khách bằng ô tô theo hợp đồng. Kinh doanh dịch vụ thể thao, giải trí, trò chơi thể thao trên biển. Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. (hoạt động phải đảm bảo các điều kiện và giấy phép kinh doanh theo quy định)/.

3. Danh sách các Công ty Con được hợp nhất:

Công ty CP Du Lịch Hàm Hô

Địa chỉ: Tây Phú - Tây Sơn - Bình Định

4. Tỷ lệ lợi ích Công ty Mẹ và quyền biểu quyết

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2007
Tỷ lệ lợi ích Công ty Mẹ	80,72%	72%
Quyền biểu quyết	80,72%	72%
Vốn Công ty Con	6.603.000.000	3.698.000.000
Vốn góp Công ty Mẹ	5.330.000.000	2.850.000.000
Vốn góp cổ đông thiểu số	1.273.000.000	1.118.000.000

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. *Niên độ kế toán* của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. *Chế độ kế toán áp dụng:*

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính và các thông tư bổ sung sửa đổi kèm theo.

2. *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Chứng từ ghi sổ.

3. *Tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành phù hợp với đặc điểm hoạt động SXKD của Công ty.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. *Cơ sở hợp nhất*

Các Công ty con: Các Công ty con là các đơn vị do Công ty kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp, chi phối các chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của một Công ty con để thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động của Công ty con đó. Khi đánh giá kiểm soát, có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng đang có hiệu lực. Các Báo cáo tài chính của các Công ty con đã được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc quyền kiểm soát.

Công ty liên doanh và các Công ty liên kết: Công ty liên doanh là các Công ty mà Công ty mẹ có quyền đồng kiểm soát với bên liên doanh khác. Các Công ty liên kết là các Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể của Công ty Mẹ trên lỗ hoặc lãi của Công ty liên doanh và liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu, kể từ ngày chuyển quyền đồng kiểm soát hay ảnh hưởng đáng kể bắt đầu đến khi kết thúc.

Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất: Số dư của giao dịch nội bộ và bất kỳ lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong tập đoàn được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các Công ty liên kết và Công ty liên doanh được loại trừ ở mức lợi ích của Công ty Mẹ trong Công ty đó. Lỗ chưa thực hiện được loại trừ cũng như lợi nhuận chưa thực hiện, nhưng chỉ khi không có bằng chứng về việc giá tài sản.

2. *Nguyên tắc, trình tự và phương pháp hợp nhất*

2.1. *Nguyên tắc*

- Công ty Mẹ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất phải hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của mình và của tất cả các Công ty con do Công ty Mẹ kiểm soát, trừ các trường hợp: Quyền kiểm soát Công ty Mẹ chỉ là tạm thời; hoạt động của Công ty Con bị hạn chế trong thời gian dài và ảnh hưởng đáng kể tới khả năng chuyển vốn cho Công ty Mẹ.
- Công ty Mẹ không được loại trừ ra khỏi Báo cáo tài chính hợp nhất các Báo cáo tài chính của Công ty Con có hoạt động kinh doanh khác biệt.
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo nguyên tắc kế toán và nguyên tắc đánh giá theo chuyển mục số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính” và quy định các chuẩn mực kế toán khác.
-
- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở áp dụng chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự trong Tập đoàn.

2.2. Trình tự và phương pháp hợp nhất

- Cộng các chỉ tiêu trong Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty Mẹ và các Công ty Con trong Tập đoàn.
- Loại trừ toàn bộ giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Công ty Mẹ trong Công ty Con và phần vốn của Công ty Mẹ trong vốn chủ sở hữu của từng Công ty Con và ghi nhận lợi thế thương mại (nếu có).
- Phân bổ lợi thế thương mại (nếu có).
- Tách và trình bày lợi ích cổ đông thiểu số thành chỉ tiêu riêng biệt.
- Loại trừ toàn bộ các giao dịch nội bộ trong Tập đoàn.
- Lập các bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh và bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ vào bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất sau khi đã được điều chỉnh và loại trừ.

Đối với các chỉ tiêu về Tài sản, Nguồn vốn, Doanh thu và Chi phí được trình bày như đã trình bày ở Báo cáo tài chính riêng của Công ty Mẹ và Công ty Con có điều chỉnh những yếu tố sau khi hợp nhất:

- Doanh thu, giá vốn, lãi và công nợ nội bộ.
- Vốn đầu tư của Công ty Mẹ tương ứng phần vốn chủ sở hữu Công ty Con.
- Lợi ích cổ đông thiểu số cũng như lợi thế thương mại và lợi thế thương mại âm (nếu có).
- Các chỉ tiêu khác theo phương pháp vốn chủ sở hữu...

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

		Đơn vị tính: VND				
		Số cuối năm	Số đầu năm			
1. Tiền và các khoản tương đương tiền						
1.1 Tiền mặt		2.297.328.395	673.220.787			
Cty CP Xây Dựng 47		2.200.322.501	652.361.200			
Cty CP Du Lịch Hầm Hô		97.005.894	20.859.587			
1.2 Tiền gửi ngân hàng		37.730.468.917	23.115.856.185			
Cty CP Xây Dựng 47		36.895.258.839	23.068.095.322			
Cty CP Du Lịch Hầm Hô		835.210.078	47.760.863			
Cộng		40.027.797.312	23.789.076.972			
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn						
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn		358.000.000	450.000.000			
Đầu tư ngắn hạn khác		2.640.000.000				
		2.998.000.000	450.000.000			
3. Các khoản phải thu khác						
Cty CP Xây Dựng 47		3.206.743.026	4.530.136.516			
Cty CP Du Lịch Hầm Hô		174.800.892	66.534.042			
Cộng		3.381.543.918	4.596.670.558			
4. Hàng tồn kho						
Nguyên liệu, vật liệu		57.263.144.423	22.096.430.031			
Công cụ, dụng cụ		1.132.981.525	899.677.409			
Chi phí SX kinh doanh dở dang		51.678.156.317	37.039.212.601			
Hàng hoá		298.560.112	282.011.435			
Cộng		110.372.842.377	60.317.331.476			
5. Tài sản dài hạn khác						
Ký quỹ, ký cược dài hạn		1.153.429.985	125.188.000			
Cộng		1.153.429.985	125.188.000			
6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình						
Khoản mục	Nhà cửa, VKT	MMTB	PTVT	TS khác	TBDC Qlý + khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ HH						
Số dư đầu năm	57.507.576.395	129.580.653.327	35.745.242.343		7.160.667.613	229.994.139.678
- Mua trong kỳ		76.894.736.358	35.789.422.509		1.419.476.453	114.103.635.320
- XDCB hoàn thành	189.925.875	28.500.000			1.162.485.338	1.380.911.213

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Địa chỉ: Số 8 Biên Cương - Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: 056 3522 166 Fax: 056 3522 316

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2008

- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Cộng	189.925.875	76.923.236.358	35.789.422.509	-	2.581.961.791	115.484.546.533
- Chuyển BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	689.714.096	-	-	-	689.714.096
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Cộng	-	689.714.096	-	-	-	689.714.096
Số dư cuối kỳ	57.697.502.270	205.814.175.589	71.534.664.852	-	9.742.629.404	344.788.972.115

Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	6.562.376.772	67.759.214.193	17.524.056.927	-	1.909.189.356	93.754.837.248
- Khấu hao trong kỳ	1.263.464.418	16.599.280.260	5.510.928.740	-	827.688.079	24.201.361.497
Cộng	1.263.464.418	16.599.280.260	5.510.928.740	-	827.688.079	24.201.361.497
- Chuyển BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	34.485.705	-	-	-	34.485.705
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Cộng	-	34.485.705	-	-	-	34.485.705
Số dư cuối kỳ	7.825.841.190	84.324.008.748	23.034.985.667	-	2.736.877.435	117.921.713.040

Giá trị còn lại của TSCĐ HH

- Tại ngày đầu năm	50.945.199.623	61.821.439.134	18.221.185.416	-	5.251.478.257	136.239.302.430
- Tại ngày cuối kỳ	49.871.661.080	121.490.166.841	48.499.679.185	-	7.005.751.969	226.867.259.075

7. Tăng giảm TSCĐ vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Bản quyền	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình					
Số dư đầu năm	102.745.000	204.000.000	-	-	306.745.000
- Mua trong kỳ	-	362.937.273	-	-	362.937.273
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-	-	-
Cộng	-	362.937.273	-	-	362.937.273
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Cộng	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	102.745.000	566.937.273	-	-	669.682.273
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	-	-	-	-	-
- Tăng trong năm	-	57.658.893	-	-	57.658.893
- Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	57.658.893	-	-	57.658.893

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình

- Tại ngày đầu năm	102.745.000	204.000.000	-	-	306.745.000
- Tại ngày cuối kỳ	102.745.000	509.278.380	-	-	612.023.380

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Địa chỉ: Số 8 Biên Cương - Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: 056 3522 166 Fax: 056 3522 316

Thuyết minh Báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2008

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khách sạn Hải âu

Nhà 71 Biên Cương

Cty CP Du Lịch Hầm Hô

Cộng**Số cuối năm****Số đầu năm**

1.156.037.826

-

911.051.374

133.502.444

195.069.808

179.879.373

2.262.159.008**313.381.817****9. Đầu tư dài hạn khác**

Đầu tư trái phiếu

Cộng**Số cuối năm****Số đầu năm**

91.000.000

91.000.000

91.000.000**91.000.000****10. Vay và nợ ngắn hạn**

Vay ngắn hạn

Cộng**Số cuối năm****Số đầu năm**

179.942.331.336

169.682.593.393

179.942.331.336**169.682.593.393****11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Thuế GTGT

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Thuế TNDN

Thuế TNCN

Các loại thuế khác

Cộng**Số cuối năm****Số đầu năm**

9.063.158.379

4.855.781.986

9.537.064

13.334.267

602.401.681

624.109.716

(99.800.000)

-

(37.166.827)

(36.684.644)

9.538.130.297**5.456.541.325****12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả

Cộng**Số cuối năm****Số đầu năm**

11.073.336.672

12.892.392.911

11.073.336.672**12.892.392.911****13. Các khoản phải trả phải nộp khác**

Cty CP Xây Dựng 47

Cty CP Du Lịch Hầm Hô

Cộng**Số cuối năm****Số đầu năm**

42.760.892.856

31.113.774.703

335.454.683

159.381.126

43.096.347.539**31.273.155.829****15. Các khoản vay và nợ dài hạn**

Cty CP Xây Dựng 47

Cty CP Du Lịch Hầm Hô

Cộng**Số cuối năm****Số đầu năm**

99.062.152.949

63.778.684.320

427.929.293

843.929.293

99.490.082.242**64.622.613.613**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Địa chỉ: Số 8 Biên Cương - Quy Nhơn - Bình Định

Điện thoại: 056 3522 166 Fax: 056 3522 316

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2008

16.

Nguồn vốn, quỹ

	Thặng dư vốn		Vốn khác CSH	Quỹ ĐTPT	Quỹ DPTC	Quỹ KTPL	Lợi Nhuận CPP
	Vốn góp	CP					
Số dư đầu năm	35.000.000.000	8.497.900.000	8.616.473.451	-	898.769.236	975.259.724	-
Tăng trong năm	-	-	1.810.022.559	2.689.962.618	538.331.256	543.001.863	11.081.316.661
Tăng vốn kinh doanh			1.810.022.559				
Tăng từ hoạt động SXKD				2.689.962.618	538.331.256	543.001.863	11.081.316.661
Tăng khác							
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	708.410.612	11.081.316.661
Chi quỹ, trích quỹ						708.410.612	5.576.647.688
Giảm khác							5.504.668.973
Số dư cuối năm	35.000.000.000	8.497.900.000	10.426.496.010	2.689.962.618	1.437.100.492	809.850.975	-

VI THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG BÁO CÁO KQKD**ĐVT: VND****17. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**Cty CP Xây Dựng 47
Cty CP Du Lịch Hầm Hô**Cộng**

Năm nay	Năm trước
604.323.404.296	461.549.588.177
1.657.932.669	1.216.144.062
605.981.336.965	462.765.732.239

18 Các khoản giảm trừ doanh thu

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Cộng

Năm nay	Năm trước
169.149.651	162.317.831
169.149.651	162.317.831

19 Giá vốnCty CP Xây Dựng 47
Cty CP Du Lịch Hầm Hô**Cộng**

Năm nay	Năm trước
539.487.201.167	417.979.293.654
1.094.036.463	799.086.175
540.581.237.630	418.778.379.829

20 Doanh thu hoạt động tài chínhCty CP Xây Dựng 47
Cty CP Du Lịch Hầm Hô**Cộng**

Năm nay	Năm trước
4.808.616.963	397.232.271
32.910.833	4.078.530
4.841.527.796	401.310.801

21 Chi phí hoạt động tài chínhCty CP Xây Dựng 47
Cty CP Du Lịch Hầm Hô**Cộng**

Năm nay	Năm trước
37.401.064.887	16.856.425.313
103.391.052	109.022.984
37.504.455.939	16.965.448.297

22 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tốCty CP Xây Dựng 47
Cty CP Du Lịch Hầm Hô**Cộng**

Năm nay	Năm trước
472.213.301.960	425.065.791.985
1.094.036.463	799.086.175
473.307.338.423	425.864.878.160

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**Thông tin về các bên liên quan:**

Công ty Xây Dựng 47 có đầu tư vào Công ty Thủy điện Định Bình với số vốn góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 là: 13.200.000.000 VND; hiện tại Công ty Thủy điện Định Bình vẫn đang hoạt động bình thường.

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thông tin so sánh:

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2007 đã được kiểm toán của Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

Thông tin khác:

Quyết toán thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định của thuế. Số thuế trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thông tin về hoạt động liên tục:

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây Dựng 47 khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

5 Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1 Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	39,30%	33,63%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	60,70%	66,37%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	90,32%	87,66%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	9,68%	12,34%
2 Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	0,820	0,910
2.2 Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,580	0,725
3 Tỷ suất sinh lời		
3.1 Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	2,40%	3,08%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	2,07%	2,22%
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	2,72%	3,25%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	2,35%	2,30%

Kế toán trưởng



Phạm Văn Nho

Bình Định, ngày 20 tháng 02 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

Tổng Giám đốc



Nguyễn Lương Am